

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 31/5/2018

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương

Ông Lê Văn Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tám – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: ông Phùng Đức Nam -

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2018/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 395/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân thành phố X4 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2018/QĐ-PT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc Đoan T**, sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: X1 X2, P. X3, thành phố X4, tỉnh Đồng Nai.

Nơi tạm trú: Căn hộ X5, đường X6, P X7, Q. X8, TP. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân C**, sinh năm: 1968.

Nơi cư trú: X9, X10, P. X11, thành phố X4, tỉnh Đồng Nai.

Nơi tạm trú: X1 X2, P. X3, thành phố X4, tỉnh Đồng Nai.

(chị T, anh C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Ngọc Đoan T và anh Nguyễn Xuân C kết hôn vào năm 1995 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X11, TP. X4, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng có 2 con chung là cháu Nguyễn Xuân H, sinh

ngày 27/01/1997 (21 tuổi) và cháu Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 03/9/2000 (18 tuổi). Cháu H đã trưởng thành, còn cháu Q đang học ở thành phố Hồ Chí Minh và sống với chị T.

Theo trình bày của chị T quá trình vợ chồng chung sống bình thường mặc dù vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong việc nuôi dạy con chung. Chị đã cố gắng chung sống nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh C không quan tâm và chia sẻ chị trong cuộc sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Vì danh dự gia đình nên anh chị không để cho gia đình, bạn bè và hàng xóm biết. Đến năm 2014, khi mâu thuẫn vợ chồng đã lên đến đỉnh điểm thì gia đình hai bên đều biết và đều không đồng ý với cách cư xử của anh C, đồng thời cũng từ đó vợ chồng sống ly thân. Năm 2017, chị T về thành phố Hồ Chí Minh sống cho đến nay, còn anh C sống ở X4. Chị T cho rằng không còn tình cảm vợ chồng với anh C, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh C ly hôn.

Về con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Xuân C trình bày: quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đôi khi vợ chồng có xảy ra gây gổ, nặng nhẹ với nhau trong lời nói nhưng cả hai đều xem xét điều chỉnh hành vi của từng người cho phù hợp nên chưa bao giờ để cơ quan, tổ chức nhắc nhở, hòa giải. Thời gian gần đây, do anh chuyển công tác về Nhơn Trạch làm việc xa nhà, cha vợ và cha ruột đều bị bệnh nên đã tạo gánh nặng cho chị T. Về phía anh do không hiểu tâm lý, không có sự chia sẻ nên chị T bức xúc làm đơn xin ly hôn. Anh C xác định vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, anh muốn có thời gian để hai người sắp xếp thời gian, hài hòa giữa công việc và gia đình để hàn gắn hôn nhân. Về con chung vợ chồng có 2 con chung, đặt trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh C yêu cầu được nuôi cháu Q, không đồng ý giao cháu Q cho chị T nuôi dưỡng.

-Về tài sản chung, nợ chung: chị T và anh C đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 395/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân thành phố X4 căn cứ các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 207; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 51,56,58,81,82,83,84 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Đoan T.

Chị Nguyễn Ngọc Đoan T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C.

Về con chung: Có 02 cháu: Nguyễn Xuân H, sinh ngày 27/01/1997, cháu Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 03/9/2000. Cháu Xuân H đã trưởng thành nên không xem xét. Giao cháu Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 03/9/2000 cho chị T trông nom,

chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Tạm thời anh C không cấp dưỡng nuôi con. Anh C được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Đoan T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 08/01/2018, anh Nguyễn Xuân C kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Ngọc Đoan T, anh yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn xin ly hôn của chị T.

Tại phiên tòa anh C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

+ Về việc tuân theo pháp luật: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh C đã kéo dài không thể hàn gắn, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên cho chị T, anh C ly hôn là có căn cứ, kháng cáo của anh C không có cơ sở nên không được xem xét chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận kháng cáo của anh C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Xuân C làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng và đầy đủ quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng.

[2]. Xét kháng cáo của anh Nguyễn Xuân C về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Đoan T.

Qua các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm, anh C khẳng định vẫn còn yêu thương chị T và không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, trong quá trình vợ chồng chung sống, giữa anh C và chị T xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng kéo dài một thời gian không được cả hai chia sẻ, cảm thông và không tìm được tiếng nói chung. Khoảng năm 2014, chị T gặp khó khăn và cú sốc trong công việc, trong cuộc sống, nhưng không được sự quan tâm, chia sẻ của anh C, vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, sau đó cả hai sống ly thân nhưng vẫn ở chung nhà. Tháng 12 năm 2017, chị T về TP. Hồ Chí Minh sống, còn anh C ở lại X4. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án cấp sơ thẩm xử cho chị

T, anh C ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật. Kháng cáo của anh C không có cơ sở nên không được xem xét chấp nhận, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí:

- *Án phí sơ thẩm*: chị Nguyễn Ngọc Đoan T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp.

- *Án phí phúc thẩm*: Kháng cáo của anh Nguyễn Xuân C không được chấp nhận nên anh C phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp.

[4]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Xuân C, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 395/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố X4.

Áp dụng các Điều: 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Đoan T và anh Nguyễn Xuân C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 03/9/2000 cho chị T trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

- *Án phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Ngọc Đoan T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 003898 ngày 07/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X4.

- *Án phí phúc thẩm*:

Anh Nguyễn Xuân C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006029 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X4.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. X4;
- Chi cục Thi hành án TP. X4;
- UBND phường X11, TP. X4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Kim Rết